

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



01 /2011/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 19 tháng 01 năm 2011.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quyết định số 70/2006/QĐ-UBND ngày 22/9/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch phát triển mạng lưới kinh doanh xăng dầu tỉnh Tuyên Quang đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29/11/2005; Luật Thương mại ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 84/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 100/2008/QĐ-TTg ngày 15/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 36/2009/TT-BCT ngày 14/12/2009 của Bộ Công Thương ban hành Quy chế đại lý kinh doanh xăng dầu;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 59-TB/TU ngày 08/01/2011 về chủ trương một số dự án đầu tư;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 02/TTr-SCT ngày 18/01/2011 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục I, II ban hành kèm theo Quyết định số 70/2006/QĐ-UBND ngày 22/9/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch phát triển mạng lưới kinh doanh xăng dầu tỉnh Tuyên Quang đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quyết định số 70/2006/QĐ-UBND ngày 22/9/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt

quy hoạch phát triển mạng lưới kinh doanh xăng dầu tỉnh Tuyên Quang đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020, với nội dung chính như sau:

1. Điều chỉnh Quy hoạch phát triển mạng lưới xăng dầu tỉnh Tuyên Quang đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020, chi tiết quy định tại Phụ lục 1 kèm theo Quyết định này.

2. Bổ sung Quy hoạch phát triển mạng lưới xăng dầu tỉnh Tuyên Quang đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020, chi tiết quy định tại Phụ lục 2 kèm theo Quyết định này.

3. Những nội dung quy định khác tại Quyết định số 70/2006/QĐ-UBND ngày 22/9/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh không được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này vẫn có hiệu lực thi hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các ngành, đơn vị liên quan; có trách nhiệm tổ chức thẩm định các dự án đầu tư phát triển cửa hàng kinh doanh xăng dầu, kho dự trữ xăng dầu để thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới kinh doanh xăng dầu tỉnh Tuyên Quang đảm bảo theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy hoạch phát triển mạng lưới xăng dầu tỉnh Tuyên Quang đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông Vận tải, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội địa phương;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMT TQ và các TC Đoàn thể cấp tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các Phó VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công Báo;
- Trưởng, Phó TP Khối NCTH;
- Chuyên viên VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, (Dt 70).

(Báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Đỗ Văn Chiến

**ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI XĂNG DẦU
TỈNH TUYÊN QUANG ĐẾN NĂM 2010 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2020**

Quyết định số 01/2011/QĐ-UBND ngày 19/01/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang



**Thị xã Quyết Định số 70/2006/QĐ-UBND ngày 22/9/2006
của UBND tỉnh Tuyên Quang**

| Số TT | Địa điểm, vị trí | | Loại cửa hàng | Giai đoạn | Nội dung điều chỉnh | | Loại cửa hàng | Giai đoạn |
|-------|--|------------------|---------------|-----------|-------------------------|---------------|---------------|-----------|
| | Địa điểm, vị trí | Địa điểm, vị trí | | | Địa điểm, vị trí | Loại cửa hàng | | |
| | Thành phố Tuyên Quang | | | | | | | |
| 1 | Phường Tân Quang, đường nội thị vào khu Công ty Chăn nuôi cũ | | Loại II | 2006-2010 | Tổ 28, phường Tân Quang | | Loại II | 2011-2015 |
| 2 | Đường dẫn cầu Tân Hà, xóm 6 (khu Trại giam cũ) | | Loại II | 2011-2020 | Tổ 26, phường Tân Hà | | Loại II | 2011-2020 |
| | Huyện Yên Sơn | | | | | | | |
| 3 | Trung tâm xã Kiến Thiết | | Loại II | 2006-2010 | Trung tâm xã Kiến Thiết | | Loại II | 2011-2020 |
| 4 | Trung tâm xã Trung Sơn | | Loại II | 2006-2010 | Trung tâm xã Trung Sơn | | Loại II | 2011-2020 |
| | Huyện Sơn Dương | | | | | | | |
| 5 | Trung tâm xã Tuấn Lộ | | Loại II | 2011-2020 | Trung tâm xã Tuấn Lộ | | Loại II | 2011-2015 |
| 6 | Trung tâm xã Hào Phú | | Loại III | 2011-2020 | Trung tâm xã Hào Phú | | Loại III | 2011-2015 |
| 7 | Trung tâm xã Đại Phú | | Loại III | 2011-2020 | Trung tâm xã Đại Phú | | Loại III | 2011-2015 |
| 8 | Trung tâm xã Phú Lương | | Loại III | 2011-2020 | Trung tâm xã Phú Lương | | Loại III | 2011-2015 |

| Số TT | | Theo Quyết định số 70/2006/QĐ-UBND ngày 22/9/2006 của UBND tỉnh Tuyên Quang | | | Nội dung điều chỉnh | | |
|-------|----|---|---------------|-----------|--|---------------|-----------|
| Số | TT | Địa điểm, vị trí | Loại cửa hàng | Giai đoạn | Địa điểm, vị trí | Loại cửa hàng | Giai đoạn |
| 9 | | Trung tâm xã Vĩnh Lợi | Loại III | 2011-2020 | Nhà máy Giấy An Hòa | Loại II | 2011-2015 |
| 10 | | Trung tâm xã Kháng Nhật | Loại III | 2011-2020 | Trung tâm xã Kháng Nhật | Loại III | 2011-2015 |
| 11 | | Thôn Phúc Vượng, xã Phúc Ứng, (bên phải QL 2C, Lý trình: Km 69+500) | Loại II | 2006-2010 | Thôn Khuôn Giàng, xã Phúc Ứng, (bên trái QL 2C, Lý trình: Km 69+500) | Loại II | 2011-2015 |
| | | Huyện Hàm Yên | | | | | |
| 12 | | Trung tâm xã Nhân Mục | Loại II | 2006-2010 | Trung tâm xã Nhân Mục | Loại II | 2011-2020 |
| 13 | | Trung tâm xã Phù Lưu | Loại II | 2006-2010 | Trung tâm xã Phù Lưu | Loại II | 2011-2020 |
| 14 | | Trung tâm xã Minh Dân | Loại III | 2011-2020 | Trung tâm xã Minh Dân | Loại III | 2006-2010 |
| | | Huyện Chiêm Hóa | | | | | |
| 15 | | Trung tâm xã Xuân Quang | Loại III | 2011-2020 | Trung tâm xã Xuân Quang | Loại III | 2006-2010 |
| 16 | | Trung tâm xã Trung Hà | Loại II | 2006-2010 | Trung tâm xã Trung Hà | Loại II | 2011-2020 |
| 17 | | Trung tâm xã Vĩnh Quang | Loại II | 2006-2010 | Trung tâm xã Vĩnh Quang | Loại II | 2011-2020 |
| | | Huyện Na Hang | | | | | |
| 18 | | Trung tâm xã Yên Hoa | Loại II | 2011-2020 | Trung tâm xã Yên Hoa | Loại III | 2011-2015 |
| 19 | | Trung tâm xã Đà Vị | Loại II | 2006-2010 | Trung tâm xã Đà Vị | Loại II | 2011-2020 |
| 20 | | Trung tâm xã Năng Khả | Loại II | 2006-2010 | Trung tâm xã Năng Khả | Loại II | 2011-2020 |

Phụ lục 2

**BỘ SUNG QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI XĂNG DẦU
TỈNH TUYÊN QUANG ĐẾN NĂM 2010 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2020**



*(Kèm theo Quyết định số 01 /2011/QĐ-UBND ngày 19 /01/2011
của UBND tỉnh Tuyên Quang)*

| Số TT | Địa điểm, vị trí | Loại cửa hàng | Giai đoạn |
|-------|---|---------------|-----------|
| | Thành phố Tuyên Quang | | |
| 1 | Thôn Tân Thành 2, xã Thái Long | Loại II | 2011-2015 |
| 2 | Thôn Sông Lô 8, xã An Tường | Loại II | 2011-2015 |
| 3 | Tổ 16, phường Tân Hà | Loại II | 2011-2015 |
| 4 | Xóm 6, xã Tràng Đà | Loại III | 2011-2015 |
| 5 | Tổ 35, phường Minh Xuân | Loại II | 2011-2015 |
| | Huyện Yên Sơn | | |
| 6 | Trung tâm huyện Yên Sơn (huyện lỵ mới) | Loại II | 2011-2020 |
| 7 | Km 7, Quốc lộ 2, hướng Tuyên Quang đi Hà Giang | Loại III | 2006-2010 |
| 8 | Trung tâm xã Thắng Quân | Loại II | 2011-2015 |
| 9 | Trung tâm xã Tân Long | Loại III | 2011-2015 |
| 10 | Trung tâm xã Kim Phú | Loại III | 2011-2015 |
| 11 | Km 12 (cũ) xóm Bình Ca, xã Thái Bình, huyện Yên Sơn | Loại III | 2011-2020 |
| | Huyện Sơn Dương | | |
| 12 | Thôn Khuôn Thê, xã Phúc Ứng | Loại III | 2006-2010 |
| 13 | Cụm Công nghiệp Sơn Nam | Loại II | 2011-2015 |
| 14 | Thôn Thọ Đức, xã Hào Phú | Loại III | 2011-2015 |
| 15 | Thôn Cầu Trắng, xã Hợp Thành | Loại II | 2011-2015 |
| 16 | Thôn Tân Phúc, thị trấn Sơn Dương | Loại III | 2011-2015 |
| | Huyện Na Hang | | |
| 17 | Trung tâm xã Lãng Can (huyện Lâm Bình dự kiến) | Loại II | 2011-2015 |
| 18 | Trung tâm xã Lãng Can | Loại III | 2011-2015 |
| 19 | Thôn Khuôn Phầy, xã Yên Hoa | Loại III | 2011-2015 |